

Số: **28** /KH-SYT

Bình Định, ngày **03** tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH
Thanh tra liên ngành về an toàn thực phẩm
trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Thực hiện Kế hoạch số 210/KH-BCĐTUATTP ngày 04/3/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm về việc Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019;

Thực hiện Kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ chủ đề “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019, Sở Y tế (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về vệ sinh an toàn thực phẩm) xây dựng kế hoạch thanh tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 của các cấp, các ngành; việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, trong đó tập trung vào việc phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng thực phẩm chức năng.

- Thông qua đợt thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai đồng loạt trên địa bàn toàn tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền, bao gồm:

+ Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý;

+ Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

+ Việc lập kế hoạch và triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại từng địa phương;

- Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm

được quy định tại các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật như:

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;
- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;
- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;
- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng; Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;
- Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).
- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).
- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.
- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.
- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.
- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.
- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP THANH TRA

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

Tại mỗi huyện, thị xã, thành phố, Đoàn thanh tra tiến hành làm việc với Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP theo kế hoạch có thông báo trước, làm việc với một Ban chỉ đạo xã, phường, thị trấn bất kỳ của địa phương. Đoàn thanh tra sẽ nghe BCD địa phương báo cáo bằng văn bản về tình hình thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền và triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 vào buổi đầu và tiến hành kiểm tra tại cơ sở thực phẩm vào thời gian còn lại của đợt thanh tra tại mỗi địa phương.

2. Đối với cơ sở thực phẩm

Tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở.

- Thu thập tài liệu liên quan.

- Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

- Lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có).

- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm.

- Phân tích đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

- Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra yêu cầu các địa phương, các Đoàn thanh tra, kiểm tra tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ và việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 của địa phương; đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Xử lý vi phạm

3.1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3.2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành cấp tỉnh

Sở Y tế, cơ quan thường trực BCD tỉnh chủ trì, phối hợp các các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức lực lượng và thành lập 03 đoàn thanh tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trên phạm vi toàn tỉnh, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị chủ trì (làm trưởng Đoàn)	Thành viên Đoàn	Địa bàn thanh tra
Đoàn 1	Sở Y tế	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phó đoàn) - Chi cục ATVSTP (Thư ký) - Sở Công Thương - Sở Khoa học và Công nghệ - Công an tỉnh	Thành phố Quy Nhơn, huyện Vĩnh Thạnh, huyện Vân Canh

		-Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định - UBMTTQVN tỉnh	
Đoàn 2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Y tế (Phó đoàn) - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thư ký) - Chi cục ATVSTP - Sở Khoa học và Công nghệ - Công an tỉnh - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định - UBMTTQVN tỉnh	Huyện Tây Sơn, huyện Tuy Phước, thị xã An Nhơn, huyện Phù Cát
Đoàn 3	Sở Công Thương	- Chi cục ATVSTP (Phó đoàn) - Sở Công Thương (Thư ký) - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Khoa học và Công nghệ - Công an tỉnh - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định - UBMTTQVN tỉnh	Huyện Phù Mỹ, huyện Hoài Nhơn, huyện Hoài Ân, huyện An Lão

2. Tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh

Thực hiện Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; BCĐ tỉnh đề nghị BCĐ các huyện, thị xã, thành phố có biện pháp triển khai các nội dung sau:

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về bảo đảm chất lượng, ATTP; kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATTP của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tại địa phương.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 và tổ chức các đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo phân cấp quản lý; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về chất lượng, ATTP.

- Phối hợp với các Đoàn thanh tra liên ngành của tỉnh tiến hành thanh tra tại các cơ sở thực phẩm khi các Đoàn đến thanh tra, kiểm tra tại địa phương. Đề xuất việc thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, đề nghị các địa phương tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra về Sở Y tế, cơ quan thường trực BCD tỉnh (*bộ phận tổng hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*) cùng với báo cáo kết quả triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 trước ngày 22/5/2019 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế (thường trực Ban chỉ đạo Trung ương).

3. Kinh phí và phương tiện phục vụ thanh tra

a) Nguồn kinh phí

Thực hiện theo quy định tại mục V của Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

- Tiền công tác phí, tiền hỗ trợ đi thanh tra, kiểm tra (nếu có) cho các thành viên (kể cả đối với công chức thanh tra chuyên ngành) do cơ quan cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Tiền xăng xe phục vụ đoàn thanh tra do đơn vị bố trí xe chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Kinh phí chi việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Tiền mua test nhanh, tiền mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu tại labo phục vụ Đoàn thanh tra do cơ quan nào chủ trì (làm Trưởng đoàn thanh tra) thì cơ quan đó tự chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

b) Phương tiện

Đơn vị chủ trì (làm trưởng đoàn thanh tra) chịu trách nhiệm bố trí xe ô tô, chi trả tiền xăng xe phục vụ đoàn thanh tra theo quy định hiện hành của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị được phân công bố trí xe ô tô công tác, đề nghị bố trí xe 07 chỗ ngồi trở lên để đảm bảo phục vụ Đoàn thanh tra.

4. Tiến độ thực hiện

- Trước ngày 10/4/2019: Hoàn thành công tác chuẩn bị trước thanh tra, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, tổ chức lực lượng, thành lập đoàn thanh tra.

- Ngày 10/4/2019: Đoàn thanh tra tiến hành công tác chuẩn bị theo các nội dung: Họp đoàn thanh tra để phổ biến và thống nhất chương trình nội dung thanh tra, kiểm tra. Đoàn thanh tra do cơ quan nào chủ trì (*làm trưởng Đoàn thanh tra*) chịu trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động thanh tra, kiểm tra: Biên

bản thanh tra, kiểm tra; Biên bản xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm xác định chất lượng ... cho đoàn thanh tra.

- Từ ngày 17/4/2019 đến ngày 03/5/2019: Tiến hành thanh tra, kiểm tra tại cơ sở theo nội dung và thời gian đã quy định (*có lịch thanh tra cụ thể kèm theo*).

- Từ ngày 03/5/2019 đến ngày 22/5/2019: tổng hợp kết quả thanh tra, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, Đoàn thanh tra liên ngành cấp tỉnh, Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc về Sở Y tế (*Thường trực BCD tỉnh*) để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh có biện pháp chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thường trực BCD Trung ương, Bộ Y tế;
- Ông Nguyễn Tuấn Thanh, Phó Chủ tịch (báo cáo)
- UBND tỉnh, Trưởng BCD;
- Sở Y tế;
- Sở Công Thương;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Sở KH&CN
- Công an tỉnh;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- PYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, TTr.

(thực hiện)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**PHÓ TRƯỞNG BAN TRỰC
BAN CHỈ ĐẠO LIÊN
NGÀNH TỈNH VỀ VSATTP
Nguyễn Văn Trung**



**LỊCH THANH TRA LIÊN NGÀNH VỀ ATTP
TRONG “THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ ATTP” NĂM 2019**

(Kèm theo Kế hoạch Thanh tra số **28** /KH-SYT ngày **03** tháng 4 năm 2019 của Sở Y tế)

Ngày	17/4/2019	18/4/2019	19/4/2019	22/4/2019	23/4/2019	24/4/2019	25/4/2019	26/4/2019	02/5/2019	03/5/2019
Đoàn 1	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Vân Canh	Vân Canh	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Xử lý
Đoàn 2	An Nhơn	An Nhơn	An Nhơn	Tuy Phước	Tuy Phước	Tây Sơn	Tây Sơn	Phù Cát	Phù Cát	Xử lý
Đoàn 3	Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	Hoài Ân	Hoài Ân	An Lão	An Lão	Phù Mỹ	Phù Mỹ	Xử lý

ng

Đơn vị :.....
 Tel :.....
 Fax :.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO
THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2019

Kính gửi:.....

I. Công tác chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyên xã		Tuyên huyện		Tuyên tỉnh	
		Tổng số xã	Số xã thực hiện	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện	Có	Không
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai						
3	Hội nghị tổng kết						

II. Hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội thảo		
2	Tập huấn		
3	Phát thanh loa đài		
4	Truyền hình		
5	Báo viết		
6	Băng rôn, khẩu hiệu		
7	Tranh áp - phích		
8	Tờ gấp		
9	Hoạt động khác (ghi rõ)		
9.1			
9.2			

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt		Số cơ sở vi phạm		Số tiền phạt (đồng)	Xử phạt bổ sung	Khắc phục hậu quả
				n	%	n	%			
1	Sản xuất thực phẩm									
2	Kinh doanh thực phẩm									
3	KD dịch vụ ăn uống									
4	KD thức ăn đường phố									
	Tổng số (1 + 2 + 3 + 4)									

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		

	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

III. Kiểm nghiệm

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu				
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu đạt		Số mẫu không đạt	
			n	%	n	%
1	Tổng số xét nghiệm tại labo					
1.1	Hóa lý					
1.2	Vi sinh					
2	Xét nghiệm nhanh					
	Tổng (1+2)					

IV. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	
1	Số vụ			
2	TS mắc			
3	Số đi viện			
4	Số tử vong			
5	Nguyên nhân			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Không xác định			
Cộng				

V. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....

VI. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

.....

2. Khó khăn:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)